

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001177

Trang : 1/4

Môn học: **Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2** Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022** Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D7-40**

Đ. 60
H. 02

Số SV có mặt: 62

Số bài thi: 62

Số tờ giấy thi: 62

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Thái	VN Châu	Linh	Nhiên

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120220005	NGUYỄN TRUNG ÁI	18/03/2000	CCQ2024G				74	75	75		
2	2120240230	ĐỖ THỊ LAN	23/05/2002	CCQ2024H				80	81	81		
3	2120240001	NGUYỄN THỊ KIM	09/08/2002	CCQ2024A				72	67	69		
4	2120240188	TRẦN CHÂU	04/11/2002	CCQ2024G				76	56	64		
5	2120240002	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	25/12/1999	CCQ2024A				89	86	87		
6	2120240151	PHẠM THỊ ANH	30/12/2002	CCQ2024F				69	48	56		
7	2120240222	LÝ TRƯỜNG	22/11/1999	CCQ2024G				77	84	81		
8	2120240122	HUỲNH THỊ HỒNG	24/10/2002	CCQ2024E				84	68	74		
9	2120240005	DƯƠNG THỊ THÚY	06/02/2002	CCQ2024A				79	80	80		
10	2120240036	NGUYỄN THỊ NGỌC	13/10/2002	CCQ2024B				70	68	69		
11	2120240038	NGUYỄN THỊ NGỌC	27/12/1998	CCQ2024B				82	74	77		
12	2120240039	NGUYỄN THỊ	26/04/2000	CCQ2024B				69	42	53		
13	2120240040	NGUYỄN THỊ	16/06/2001	CCQ2024B				76	80	78		
14	2120240042	BÙI THỊ NGỌC	30/06/2002	CCQ2024B				72	68	70		
15	2120240043	NGUYỄN DƯƠNG	01/07/2000	CCQ2024B				60	90	78		
16	2120050046	HỒ HOÀNG	12/02/2002	CCQ2024G				77	61	67		
17	2120240238	TRỊNH ANH	05/11/2002	CCQ2024H				88	88	88		
18	2120240046	VÕ THỊ KIM	09/02/2002	CCQ2024B				77	50	61		
19	2120100220	NGUYỄN THỊ KIỀU	21/06/2002	CCQ2024G				77	65	70		
20	2120240047	NGUYỄN THỦY	01/05/2002	CCQ2024B				60	67	64		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 06/05/2022

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001177

Trang : 2/4

Môn học: **Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

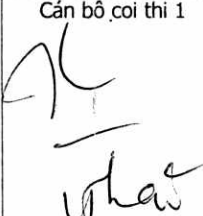
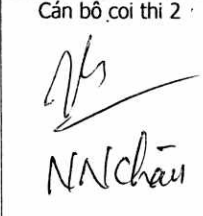
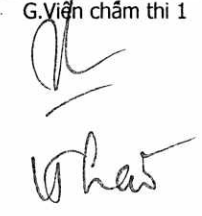
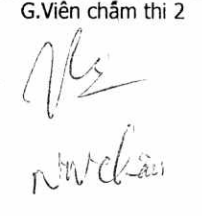
Giờ: **07:30**

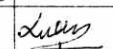
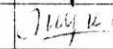
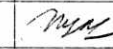
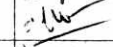
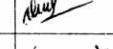
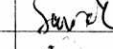
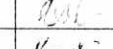
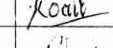
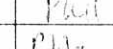
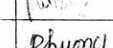
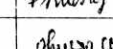
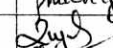
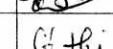
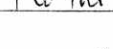
Phòng thi: **D7-40**

Số SV có mặt: **62**

Số bài thi: **62**

Số tờ giấy thi: **62**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2120240194	TRẦN HOÀNG MINH	LƯỢNG	08/08/2002	CCQ2024G			76	75	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2120240129	VÕ THỊ THANH	LY	26/08/2002	CCQ2024E			73	77	75	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2120240209	VÕ TRÀ	MY	24/07/2002	CCQ2024C			75	81	79	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2120240008	LÊ THỊ KIM	NGÂN	14/08/1998	CCQ2024A			77	82	80	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2119240098	LÊ TRÚC	NGÂN	18/01/2001	CCQ1924D			88	88	88	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2120240011	NGUYỄN THỊ THẠCH	NGỌC	29/07/1999	CCQ2024A			78	83	81	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2120240243	NGUYỄN HOÀNG YẾN	NHI	18/09/2002	CCQ2024H			72	74	73	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2120240013	NGUYỄN VŨ BẢO	NHI	08/09/2001	CCQ2024A			74	81	78	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2120240136	LÊ TUYẾT HỒNG	NHUNG	04/07/2002	CCQ2024E			76	42	56	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2120240206	VŨ THỊ MINH	NHUNG	14/10/2002	CCQ2024B			73	80	77	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2120240049	LÊ THỊ KIM	OANH	16/07/2002	CCQ2024B			72	49	58	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2120240244	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	OANH	29/10/2002	CCQ2024H			77	47	59	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2120240137	VÕ THỊ KIỀU	OANH	16/06/2002	CCQ2024E			78	40	55	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2120110340	NGÔ HÀ THÁI	PHÚ	13/05/2002	CCQ2024G			72	81	77	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2120240210	NGUYỄN THỊ THANH	PHỤNG	09/12/2002	CCQ2024C			66	74	71	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2120240050	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	01/01/2001	CCQ2024B			69	62	65	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	01/07/2002	CCQ2024A			79	43	57	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2120240224	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	05/09/2002	CCQ2024G			65	80	74	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2120100351	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	20/05/2002	CCQ2024H			74	51	60	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2120240197	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	18/05/2002	CCQ2024G			79	64	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi



DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001177

Trang : 3/4

Môn học: **Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D7-40**

Số SV có mặt: **62**

Số bài thi: **62**

Số tờ giấy thi: **62**

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
41	2120240017	VÕ THỊ ÁI QUỲNH	09/10/2002	CCQ2024A				72	75	74		
42	2120240051	TRẦN VĂN TÂM	14/05/2001	CCQ2024B				71	56	62		
43	2120240248	ĐÌNH VÕ THIÊN THANH	20/07/2001	CCQ2024H				79	46	59		
44	2120240021	HỒ THỊ KIM THÀNH	01/10/2002	CCQ2024A				66	48	55		
45	2120240023	TRẦN THỊ THU THẢO	16/09/2002	CCQ2024A				60	49	53		
46	2120240022	VÕ THỊ NGỌC THẢO	02/12/2002	CCQ2024A				73	77	75		
47	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	28/11/2000	CCQ1824F				62	52	56		
48	2120240079	TRẦN THỊ XUÂN THI	01/11/2002	CCQ2024C				84	75	79		
49	2120240165	PHAN THỊ NGỌC THU	30/09/2002	CCQ2024F				69	22	41		
50	2120240226	PHẠM THỊ THU THỦY	07/09/2002	CCQ2024G				73	58	64		
51	2120240167	VÕ THỊ PHƯƠNG THÚY	12/08/2002	CCQ2024F				68	48	56		
52	2120240053	CAO THỊ ANH THƯ	19/02/2002	CCQ2024B				68	73	71		
53	2120240054	ĐỖ TRẦN ANH THƯ	22/01/2001	CCQ2024B				56	65	61		
54	2120240025	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	30/10/2001	CCQ2024A				/	/	/		
55	2120240250	TRẦN HUỖNH THY	02/04/2002	CCQ2024H				86	85	85		
56	2120240168	ĐẶNG THỊ CẨM TIỀN	05/05/2002	CCQ2024F				73	24	44		
57	2120240198	ĐÌNH THỊ HOÀI TRÂM	14/09/2002	CCQ2024G				81	47	61		
58	2120240199	HUỖNH THỊ MỸ TRÂM	16/12/2002	CCQ2024G				74	65	69		
59	2120240201	LÊ THỊ BẢO TRÂN	30/05/2002	CCQ2024G				67	69	68		
60	2120240202	PHẠM VĂN TRƯỜNG	31/05/2002	CCQ2024G				76	86	82		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001177

Trang : 4/4

Môn học: **Tiếng Anh giao tiếp qua điện thoại (224336) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **20/04/2022**

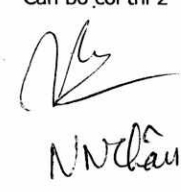
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D7-40**

Số SV có mặt: 62

Số bài thi: 62

Số tờ giấy thi: 1

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
61	2120240148	HUỖNH NGỌC KHẢ TÚ	27/01/2002	CCQ2024E				78	42	56	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
62	2120240057	TRẦN THỊ DIỆU VI	30/11/2002	CCQ2024B				69	61	64	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
63	2120240255	ĐÀO NHẬT VY	02/02/2002	CCQ2024H				75	55	63	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

